**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…12…Từ ngày 25/11 đến ngày 29/ 11 / 2024.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2** |  | HĐTN | 34 | SHDC: Trang trí cây tri ân |
| TV | 133 | Ăn, ăt |
| TV | 134 | Ăn, ăt ( tt ) |
| TNXH | 23 | Thực hành: Quan sát cuộc sống quanh trường (tt) |
| Đ Đ | 12 | Em tự giác làm việc của mình (tt) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | MT | 12 | Bàn tay kì diệu |
| TV | 135 | Ân, ât |
| TV | 136 | Ân, ât ( tt ) |
| T | 34 | Phép trừ trong phạm vi 6(tt) |
| TV | 137 | Tập viết (sau bài 58, 59) |
| GDTC | 23 | Tư thế vận động đầu và cổ - Học cúi đầu, ngửa đầu. |
| HĐTN | 35 | Biết ơn thầy cô |
|  |  |  |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 138 | En, et |
| TV | 139 | En, et ( tt ) |
| T | 35 | Phép trừ trong phạm vi 6 (tt) |
| TNXH | 24 | Thực hành: Quan sát cuộc sống quanh trường (tt). |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU |
| TV | 140 | Ên, êt |
| TV | 141 | Ên, êt ( tt ) |
| TV | 142 | Tập viết ( sau bài 60,61) |
|  |  |  |
| GDTC | 24 | Tư thế vận động đầu và cổ - Học cúi đầu, ngửa đầu |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 143 | Kể chuyện: Sư Tử và Chuột Nhắt |
| TV | 144 | Ôn tập |
| T | 36 | Luyện tập |
|
| HĐTN | 36 | SHL: Em và các bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô. |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Ngày soạn: 24/11/2024

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024.**

**Hoạt động trải nghiệm: BIẾT ƠN THẦY CÔ**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ** : **TRANG TRÍ CÂY TRI ÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết một hình thức thể hiện tình cảm của bản thân để tỏ lòng biết ơn thầy cô, đó làtrang trí Cây tri ân bằng những bông hoa, tấm bưu thiếp tự làm với những lời hay, ý đẹp về thầy cô.

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 là để tri ân thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. Học sinh: Xếp hàng theo khối lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’** | 1. **HĐ mở đầu:**   **a.Khởi động**  - Ổn định: - Hát  b.HĐ kết nối:  - Giới thiệu bài  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **a.Hoạt động 1 Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  +Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2.Trang trí cây tri ân**  **\***Tổng phụ trách đội cùng giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho HS các lớp trang trí cây tri ân.  - Mỗi khối lớp chuẩn bị 1 Cây tri ân, có thể là cây thật chậu cây cảnh) hoặc bức tranh vẽ cây gắn trên bảng phụ (như SGK).  – Mỗi HS mang những tấm thiếp, bài thơ, bài văn, lời chúc tốt đẹp dành tặng thầy cô đã chuẩn bị sẵn để gắn lên Cây tri ân của khối lớp mình.  - HS tham quan Cây tri ân của của các khối lớp (tổ chức theo kĩ thuật phòng tranh): Mỗi khối lớp cử một số bạn giới thiệu về Cây tri ân của khối lớp mình với các bạn, những HS còn lại đi quan sát, học tập, đánh giá về Cây tri ân của khối lớp khác.  - HS chia sẻ về bài học các em rút ra được qua hoạt động trang trí và triển lãm Cây tri ân.)  **3. Ứng dụng - Thực hành**  Khuyến khích học sinh tìm những bài hát, bài thơ ca ngợi thầy cô..  **4.Củng cố và nối tiếp**  Nhắc nhở HS tiếp tục sưu tầm tranh ảnh, bài hát, tập văn nghệ… Nói về lòng tri ân đối với thầy cô giáo.  Tuyên dương HS. | Hát tập thể  Lắng nghe  Lắng nghe và thực hiện  Trang trí cây tri ân theo khối lớp.  Thực hiện  Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024.**

**Tiếng Việt: Bài 58** **ăn ăt**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**
2. **Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết các vần **ăn, ăt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăn, ăt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăn,** vần **ăt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ở nhà Hà* (biết điền, đọc thông tin trong bảng).
* Viết đúng các vần **ăn, ăt;** các tiếng **chăn, mắt** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:** Máy chiếu / phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**2.HS:** SGK

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
|  | **Tiết 1** | | |
| 5’ | **1/HĐ MỞ ĐẦU**  **1 Khởi động**:  2 HS đọc bài *Tóm cổ kẻ trộm (bài* 57). 1 HS trả lời câu hỏi: Ai có công tóm cổ tên quạ kẻ trộm? | HS thực hiện | |
| **5’** | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a)HĐ1.** Giới thiệu bài: vần ăn, vần ăt. |  | |
| **10’** | **b)HĐ2.** Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)  **2.1.** Dạy vần **ăn**   * HS nhận biết: **ă - nờ - ăn.** * Cả lớp đọc: **ăn.** * Phân tích vần **ăn.** * Đánh vần và đọc: **ă - nờ - ăn / ăn.** * HS nói: *chăn.* * Phân tích tiếng **chăn.** * Đánh vần, đọc: chờ - ăn - chăn / chăn. * Đánh vần, đọc trơn: ă - nờ - ăn / chờ - ăn - chăn / chăn.   **2.2.** Dạy vần **ăt** (như vần **ăn)**  Đánh vần, đọc trơn: ă - tờ - ăt / mờ - ăt - măt - sắc - mắt / mắt.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ăn, ăt,** 2 tiếng mới học: **chăn, mắt.** | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói | |
| **15’** | **HĐ3. Luyện tập.** |  | |
|  | 3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần ăn? Tiếng nào có vần ăt?)  - HS đọc từng từ ngữ: chim cắt, củ sắn,... GV giải nghĩa: chim cắt (loài chim ăn thịt, nhỏ hơn diều hâu, cánh dài, nhọn, bay rất nhanh, có câu: Nhanh như cắt).  - HS tìm tiếng có vần ăn, vần ăt; báo cáo. GV chỉ từng từ, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng (chim) cắt có vần ăt. Tiếng (củ) sắn có vần ăn...  - HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ăn (cắn, nhắn, nặn, răn); có vần ăt (hắt, ngắt, sắt, tắt,...).  3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)  a) HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: ăn, chăn, ăt, mắt.  b) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần ăn: viết ă trước, n sau. vần ăt: viết ă trước, t sau. Các con chữ ă, n đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa ă và n, ă và t.  - chăn: viết ch trước, ăn sau.  - mắt: viết m trước, ăt sau, dấu sắc đặt trên ă. c) HS viết: ăn, ăt (2 lần). / Viết: chăn, mắt. | .  -HS đọc  -HS làm bài, báo cáo kết quả  -HS tìm, nêu kết quả  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
|  | **Tiết 2** | | |
| **20’** | **Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu bài *Ở nhà Hà* nói về gia đình Hà. GV chỉ tranh, hỏi: Nhà Hà có những ai? (Có bà, ba, má, Hà, bé Lê). Mồi người trong nhà Hà đều có công việc trong ngày. Lịch làm việc buổi sáng của mỗi người thế nào, các em hãy nghe. 2. GV đọc mẫu - đọc rõ ràng, rành rẽ việc làm của từng người. 3. Luyện đọc từ ngữ: **giúp má, sắp cơm, cho gà ăn, rửa mặt, dắt xe đi làm.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (2/3/4 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * Xác định YC: Dựa vào bài đọc, điền (miệng) thông tin vào những chỗ trống có dấu (...) để hoàn chỉnh bảng kể công việc của từng người trong nhà Hà. * GV chỉ từng từ ngữ (theo chiều ngang, từ trái qua phải), HS đọc: 6 giờ / 7 giờ // **Má /** sắp cơm / dắt xe đi làm. // **Hà /** giúp má... / ra lớp // **Ba /...** * GV chỉ từng từ ngữ (cả cột dọc và ngang), mời 1 HS làm với **mẫu:** công việc của má: *Má / 6 giờ - sắp cơm* / 7 *giờ — dắt xe đi làm.* / Cả lớp nhắc lại. * 1 HS báo cáo kết quả. GV giúp HS điền nhanh thông tin vào bảng. * Cả lớp chốt lại thông tin đúng, đọc nhỏ bảng kết quả: | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc  -HS báo cáo kết quả |
| **5’**  **5’** | **3/ Ưng dụng**  -Tìm tiếng ngoài bài có vần đã học  **4/Củng cố và nối tiếp**  **-Nhận xét**  **- Chuẩn bị bài mới** | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024.**

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI:**

**THỰC HÀNH: QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà, đường phố,... xung quanh trường học.

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau (vẽ, viết, đóng vai,...). - Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Biết cách quan sát, ghi chép và trình bày kết quả quan sát,

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*:

Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các Phiếu quan sát (theo SGK).

- Giấy A0, giấy màu, bút màu, băng keo, kéo.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

**Quan sát cuộc sống xung quanh trường (nhờ phụ huynh cho các em tham quan quang cảnh xung quanh trường**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)  Nhắc HS chuẩn bị tư thế học  \* Giới thiệu bài:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  Giới thiệu bài và ghi đề bài  Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống. Bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta.    ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát***  *Bước 1: Làm việc*  HS quan sát hình trang 50 và trả lời câu hỏi trong SGK:  Khi đi quan sát, các bạn trong hình mang theo những gì và trang phục như thế nào?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Một HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  Bước 3: Làm việc  - HS đọc phiếu quan sát, trao đổi về cách đánh dấu vào phiếu. Điều gì chưa rõ, các em có thể hỏi GV.  ***Hoạt động 2: Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường***  - HS đi theo và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công  Đôi lúc, HS cần dừng lại, tập trung theo hiệu lệnh và trật tự lắng nghe hướng dẫn hoặc giải thích của thầy / cô giáo trong quá trình đi tham quan.  - GV cần bao quát hoạt động của các nhóm, hỗ trợ hướng dẫn thêm các em. Nểu có điều kiện, GV có thể chụp lại các ảnh nhà ở, cửa hàng, chợ, các cơ quan, các cơ sở sản xuất, đường phố, xe cộ đi lại,... ở xung quanh trường trong quá trình dẫn HS đi tham quan.  - GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường.  Hình thành kĩ năng so sánh, đối chiếu các kết quả quan sát của các thành viên  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Nhờ phụ huynh cho các em biết**  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | HS lắng nghe  HS quan sát  HS trả lời  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024.**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH. (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.

- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

\* Lồng ghép: LTCM, ĐĐLS - Quyền được tham gia.

- Bổn phận trẻ em đối với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

- Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ HĐ mở đầu**  **a.Khởi động**  -GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.  *Cách chơi:*  + HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mồi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.  + Lần lượt mồi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.  *Luật chơi:*  + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.  + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.  + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thang..  -GV nhận xét và giới thiệu bài mới.  **2/HĐ hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường.  ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang30 và nêu những việc các bạn trong tranh đang làm. * GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:   GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách để làm tốt việc của mình**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được các cách để tự làm tốt việc của mình ở trường Lớp.  ***Cách tiên hành:***  -GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 31, thảo luận nhóm để nêu một số cách làm tốt việc của mình.  - GV mời một số nhóm lên trả lời; Các nhóm khác trao đổi bổ sung.  - GV kết luận: Để làm tốt việc của mình em có thể: Cùng làm việc với bạn. Cùng làm việc với người lớn. Tự làm việc, có sự giám sát của người lớn. Nhìn người lớn làm và bắt chước theo.Nhờ người lớn hướng dẫn và giúp đỡ.  **3.Củng cố và nối tiếp:**  - Chuẩn bị tiết sau: | -HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi  -HS thực hiện trò chơi  -HS quan sát, mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện  -HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  -HS trả lời câu hỏi.  -HS quan sát tranh  -Thảo luận nhóm chia sẻ một số cách làm tốt việc của mình  - Chia sẻ trước lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 59 ân, ât**

1. tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết vần **ân, ât;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ân, ât.**
* Nhìn chữ, hoàn thành trò chơi: sút bóng vào khung thành có vần **ân,** vần **ât.**
* Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Chủ nhật.*
* Viết đúng các vần **ân, ât,** các tiếng **cân, vật** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/GV:Máy chiếu để chiếu lên bảng lớp hình ảnh của BT 2 hoặc 1 bộ hình khung thành và các thẻ tròn hình quả bóng.

* 5 thẻ chữ ghi nội dung BT đọc hiểu.

2/HS: SGK, bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **35’** | **Tiết 1** | | |
|  | 1/ HĐ mở đầu  a.Khởi động: 2 HS đọc bài *Ở nhà Hà* (bài 58).  b.Nối tiếp:**Giới thiệu bài:** vần **ân,** vần **ât.** | |  |
|  | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |  |
|  | **a.Hđ1:Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  2.1Dạy vần **ân**   * HS nhận biết: **â, n;** đọc: **â - nờ - ân.** * Phân tích vần **ân.** * Đánh vần và đọc: **â - nờ- ân / ân.** * HS nói: *cân.* * Phân tích tiếng cân. * Đánh vần, đọc: cờ - ân - cân / cân. * Đánh vần, đọc trơn: â - nờ - ân / cờ - ân - cân / cân.   2.2.Dạy vần **ât** (như vần **ân)**  Đánh vần, đọc trơn: â - tờ - ât / vờ - ât - vât - nặng - vật / vật.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ân, ât,** 2 tiếng mới học: **cân, vật.** | | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
|  | **HĐ3Luyện tập** | |  |
|  | **3.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng)   * GV đưa lên bảng hình khung thành và các quả bóng. HS đọc từng vần, từng từ trên quả bóng: *ân, ât /đất, sân, lật đật,...* * GV giải thích cách chơi: Mỗi cầu thủ phải sút 7 trái bóng vào đúng khung thành: bóng có vần **ân,** sút vào khung thành vần **ân;** bóng có vần **ât,** sút vào khung vần **ât.** Ai sút nhanh, trúng là thắng cuộc. * 1 cầu thủ làm mẫu: sút (dùng bút) nhanh bóng vào khung thành. * HS làm bài vào VBT. / 1 cầu thủ báo cáo kết quả (GV dùng phấn dẫn bóng vào khung thành / hoặc dùng kĩ thuật vi tính cho bay từng quả bóng vào khung thành): Sút trái bóng **đất** vào khung vần **ât.** Sút trái bóng **sân** vào khung vần **ân.** Sút bóng **lật đật** vàokhung vần **ât,...** * GV chỉ từng quả bóng, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng **đất** có vần **ât.** Tiếng **sân** có vần **ân,...**   **3.2Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: **ân, cân, ât, vật.** 2. GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  * Vần **ân:** viết **â** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **ât:** viết **â** trước, **t** sau **(t** cao 3 li). Chú ý nối nét giữa **â** và **n, â** và **t.** * **cân:** viết **c,** rồi đến **ân.** * **vật:** viết **v,** rồi đến **ât,** dấu nặng đặt dưới **â.**  1. HS viết: **ân, ât** (2 lần). Sau đó viết: **cân, vật.**   -GV cùng HS nhận xét | | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS tìm, nêu kết quả  -HS làm bài, báo cáo kết quả  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** | | |
|  | **3.3.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Chủ nhật* kể về một ngày chủ nhật ở gia đình bạn Bi, những việc mồi người trong gia đình Bi làm vào ngày hôm đó. 2. GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: Gia đình Bi có những ai? (Gia đình Bi có bố, mẹ, Bi và bé Li). GV: Chủ nhật, mỗi người trong gia đình Bi làm một việc. Cảnh gia đình Bi thật là hạnh phúc. 3. Luyện đọc từ ngữ: **chủ nhật, phở bò, giặt giũ, rửa mặt, phụ, rửa bát, gật gù.** GV giải nghĩa từ: *phụ* (giúp đỡ). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu). * GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu cuối bài) cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (quy trình như những bài trước). Có thể chia bài làm 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).   g) Tìm hiểu bài đọc   * Xác định YC: Ghép đúng các từ ngữ nói đúng về công việc ngày chủ nhật của Bi, bé Li. / GV chỉ từng ý, cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT. * 1 HS báo cáo kết quả. GV ghép các thẻ từ trên bảng lớp. / Cả lớp đọc: a - 2) *Bỉ cho gà ăn, phụ bố rửa bát.* b - 1) *Bé Li rửa mặt, rửa chân cho búp bê.* * GV: Bài đọc cho em biết gì về gia đình bạn Bi? | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc  -HS báo cáo kết quả  -Ngày chủ nhật, gia đình Bi mỗi người một việc. / Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc | |
|  | **3. Vận dụng** trải nghiệm: Tìm tiếng ngoài bài có vần đã học  **4.Củng cố, nối tiếp**  **- Nhận xét**  **- Chuẩn bị bài mới** | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024.**

**TOÁN: Bài 27: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

( 2 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức,  kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

2. HS: SGK, vở bài tập toán 1(tập 1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ MỞ ĐẦU**  **A.Khởi động**  - GV Cho học sinh chơi trò chơi “Đố bạn”, để tìm kết quả của các phép trừ phạm vi 6 đã học.  - GV tóm lại:  B.HĐ nối tiếp: Gioi thiệu bài | - HS chơi trò chơi. |
| **20’** | **2.Các hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1.Hoạt động 1. Hướng dẫn HS thực hiện tính trừ** |  |
|  | - GV hướng dẫn HS tìm kết quả của từng phép trừ trong phạm vi 6:  1-1=0; 2-1=1; 3-1=2; 4-1= 3; 5-1= 4;  6-1=5;…. | - HS thảo luận theo cặp đôi: Bạn A rút một thẻ, đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả của phép tính. |
|  | -> Giáo viên chỉ vào từng bức tranh và nhấn mạnh các thuật ngữ: trên, dưới, phải, trái, trước sau, ở giữa. | - Sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. |
|  | - GV giới thiệu bảng trừ trong phạm vi 6 và HD HS đọc các phép tính trong bảng. | - CN-N-L |
|  | + Con có nhận xét gì về đặc điểm của các phép tính trong từng dòng? | - HS trả lời |
|  | - GV tổng kết: Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 1;….; Dòng thứ sáu được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 6. |  |
|  | **Hoạt động 2. Thực hành luyện tập** |  |
|  | **Bài 1**. **Tính nhẩm:** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - GV dành 1’ để HS tự nhẩm kết quả của các phép tính. | - Cá nhân nhẩm |
|  | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” | - HS chơi trò chơi   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 4-3=1 | 4-1=3 | 5-4=1 | | 5-1=4 | 6-1=5 | 6-3=3 | | 5-5=0 | 6-5=1 | 3-3=0 | |
|  | **-** GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Bài 2.** **Tìm các phép tính có kết quả là 2:** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân | - Tìm kết quả các PT trừ |
|  |  | - Chọn các phép trừ có kết quả là 2.   |  |  | | --- | --- | | 4-2=2 | 5-3=2 | | 3-1=2 | 6-4=2 | |
|  | - GV gọi HS chia sẻ trước lớp. | - Chia sẻ trước lớp |
| **5’**  **5’** | **-** GV nhận xét, củng cố  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  - Yêu cầu HS suy nghĩ một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong PV 6.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố - dặn dò**  - Bài học hôm nay em biết được điều gì?  - Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn. |  |
|  | **TIẾT 2 (40’)**  **1. Khởi động**  - GV Cho học sinh chơi trò chơi “Đố bạn”, để tìm kết quả của các phép trừ phạm vi 6 đã học.  - GV tóm lại:  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **a.Hoạt động 1. Bài 3. Nêu các phép tính còn thiếu:** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. | - Thực hiện theo nhóm 4. |
|  |  | - Chia sẻ trước lớp:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1-1 | 2-1 | 3-1 | 4-1 | 5-1 | 6-1 | |  | 2-2 | 3-2 | 4-2 | 5-2 | 6-2 | |  |  | 3-3 | 4-3 | 5-3 | 6-3 | |  |  |  | 4-4 | 5-4 | 6-4 | |  |  |  |  | 5-5 | 6-5 | |  |  |  |  |  | 6-6 | |
|  | - GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Hoạt động 2. Bài 4. Tính nhẩm** | - HS nêu yêu cầu |
|  |  | - HS nêu miệng |
|  | - GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Hoạt động 3 Bài 5.**  **a. Số?** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện bảng con | - HS thực hiện trên bảng con |
|  |  | 5; 5-1=4; 4-2=2; 2-2=0 |
|  | **b. Xem tranh rồi tập kể chuyện theo mỗi phép tính trên.** | - HS nhắc lại yêu cầu |
|  |  | - HS thảo luận nhóm 2. |
|  |  | VD tranh 2: Bạn Huy thổi được 5 quả bóng. Sau đó 1 quả bóng bị vỡ. Bạn Huy còn bao nhiêu quả bóng chưa vỡ. |
|  | - GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **3. Hoạt động luyện tập thực hành** |  |
|  | - Yêu cầu HS suy nghĩ một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong PV 6. | - HS nêu tình huống, phép tính. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. |  |
|  | **4. Củng cố - nối tiếp:** |  |
|  | - Bài học hôm nay em biết được điều gì?  - Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024.**

**TẬP VIẾT**

**ăn, ăt, ân, ât**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **ăn, ăt, ân, ât, chăn, mắt, cân, vật -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/GV:** Bảng phụ / giấy khổ to viết các vần, tiếng cần viết.

**2/ HS:** luyện viết

**II CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/HĐ mở đầu**  **a.HĐ khởi đầu**  **b.HĐ nối tiếp**:**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  Cả lớp hát  2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. |  |
|  | 1. Cả lớp nhìn bảng, đọc: *ăn, chăn, ãt, mắt, ân, cân, ât, vật.* 2. Tập viết: *ăn, chăn, ăt, mắt.*  * 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao, khoảng cách hoặc nối nét giữa các con chữ. * GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *(mắt).* * HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *ăn, chăn, ăt, mắt.*  1. Tập viết: *ân, cân, ât, vật* (như mục b). | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở |
|  | **3/ Củng cố và nối tiếp :**  – Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024.**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 12: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ - HỌC CUỐI ĐẦU, NGỬA ĐẦU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của đầu và cổ.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  **II. Phần cơ bản:**  \***Kiến thức**  Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “bịt mắt bắt dê”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Nhắc lại cách thực hiện các tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS nhận NV  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024.**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BIẾT ƠN THẦY CÔ**

**I.YÊU CÀU ĐẠT ĐƯỢC**:

Sau hoạt động:

- HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Dụng cụ làm thủ công như kéo, giấy màu, keo dán, sáp màu.
2. Học sinh: Bút chì, màu kéo, giấy A4...
3. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. HĐ MỞ ĐẦU**  **a.Khởi động** (3 phút)  - Ổn định:  - Hát –  b.HĐ nối tiếp:Giới thiệu bài : Hôm nay chúng ta thựchiện tiết cuối cùng của chủ đề Biết ơn thầycô.  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới:**(35 phút)  - HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ  thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô.  **a.Hoạt động 1.** Làm thiếp tặng thầy cô  Mục tiêu: HS tự làm được tấm thiệp tặng các thầy cô giáo để thể hiện để thể hiện  tình cảm và lòng biết ơn của bản thân với thầy cô giáo.  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS thảo luận về các nội  dung:  + Công lao của thầy cô giáo đối với các em  HS. + Vì sao HS phải biết ơn, kính trọng thầy  cô giáo?  + Em sẽ làm gì để tỏ lòng biết ơn, kính  trọng thầy cô giáo?  - GV hướng dẫn để HS làm các tấm bưu  thiếp tặng thầy cô giáo theo gợi ý:  + Trang trí tấm bưu thiếp bên ngoài như thế  nào?  + Em sẽ viết gì bên trong tấm bưu thiếp?  - GV cho HS xem mẫu một số tấm bưu  thiếp tặng thầy cô giáo.  - Cho HS thực hành làm bưu thiếp  \*GV kết luận. - Có nhiều hình thức thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo như lễ phép chào hỏi, vâng lời thầy cô, chăm ngoan học giỏi hoặc em tự làm một sản phẩm ý nghĩa như tấm bưu thiếp, bức tranh để tặng thầy cô.  **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng**.  **Hoạt động . Chúc mừng thầy cô**  \* Mục tiêu: HS thể hiện tình cảm của bản thân với thầy cô giáo qua hoạt động gặp  gỡ, chúc mừng, tặng thiếp thầy cô.  \* Cách tiến hành : - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ:  + Khi tặng thiệp cho thầy cô em sẽ nói gì? - GV tổ chức cho HS tự tặng các tấm bưu thiếp mà em đã làm cho các thầy cô giáo vào giờ nghỉ giải lao, hoặc cuối giờ học.  - Tổ chức cho HS chia sẻ về cảm xúc của em khi tặng thiếp thầy  \* Kết luận: - Để thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo và những người thân yêu, em có thể tặng các món quà đơn giản nhưng ý nghĩa, kèm theo cách biểu lộ tình cảm hợp lí và thái độ chân thành.  **3. Hoạt động củng cố nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | Hát tập thể  Lắng nghe  Lắng nghe và thực hiện  - Làm việc theo nhóm 4 - Cùng thảo luận nội dung, hình thức trình bày bưu thiếp theo gợi ý của GV.  - HS quan sát.  - Thực hành theo nhóm  - Theo dõi, lắng nghe  cô - Làm việc theo nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024.**

**Tiếng Việt: Bài 60: en et**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết vần **en, et;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **en, et.**
* Làm đúng trò chơi xếp trứng vào hai rổ vần **en,** vần **et.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Phố Lò Rèn.*
* Viết đúng các vần **en, et;** các tiếng **xe ben, vẹt** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV:-Máy chiếu.

* Thẻ để HS viết phương án lựa chọn (a hay b) (BT đọc hiểu).

2/HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **Tiết 1** | |
|  | 1.HĐ mở đầu:  a.Khởi động: 2 HS đọc bài Tập đọc *Chủ nhật* (bài 59).  b.HĐ nối tiếp:**Giới thiệu bài:** vần **en,** vần **et.** |  |
|  | 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới |  |
|  | **a.HĐ1Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  2.1.Dạy vần **en**   * HS nhận biết: **e, n;** đọc: **e - nờ - en.** * Phân tích vần **en.** * Đánh vần và đọc: **e - nờ - en / en.** * HS nói: *xe ben / ben.* (GV giải nghĩa: *Xe ben* là loại xe chuyên dùng để chở các loại vật liệu như cát, sỏi, than, đá,... Xe có 1 thùng riêng, có thể nâng lên, hạ dốc xuống để đổ vật liệu nhanh, dễ dàng). * Phân tích tiếng **ben.** * Đánh vần và đọc: bờ - en - ben / ben. * Đánh vần, đọc trơn: e - nờ - en / bờ - en - ben / xe ben.   2.2.Dạy vần **et** (như vần **en)**  Đánh vần, đọc trơn: e - tờ - et / vờ - et - vet - nặng - vẹt / vẹt.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **en, et,** 2 tiếng mới học: **ben, vẹt.** | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói  -HS đánh vần  -HS phân tích  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
|  | **3.HĐ Luyện tập** |  |
|  | **. Mở rộng vốn từ** (BT 2: xếp trứng vào hai rỗ cho đúng)   * GV chỉ từng vần (ở rổ), từng từ cho 1 HS đọc, cả lớp đọc: *en, et, đèn, khen,...* * GV nói cách chơi: Mỗi HS phải xếp nhanh 6 quả trứng từ vào rổ vần tương ứng: trứng có vần **en** xếp vào rổ vần **en;** trứng có vần **et** xếp vào rổ vần **et.** * HS làm bài trong VBT - dùng bút nối nhanh trứng vào từng rổ. * 1 HS nói kết quả: Trứng có tiếng **đèn** xếp vào rổ vần **en.** Trứng có tiếng **mẹt** xếp vào rổ vần **et...** (GV dùng bút nối trứng với rổ hoặc dùng kĩ thuật vi tính xếp nhẹ nhàng từng quả trứng vào rổ). / GV chỉ từng quả trứng từ, cả lớp nói nhỏ: Tiếng **đèn** có vần **en.** Tiếng **mẹt** có vần **et,...**  1. **Tập viết** (bảng con - BT 4) 2. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **en:** viết **e** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **et:** viết **e** trước, **t** sau. Chữ **t** cao 3 li. Chú ý nối nét từ **e** sang **n, e** sang **t.** * (xe) **ben:** viết **b** (cao 5 li) rồi đến vần **en.** * **vẹt:** viết **v** trước, **et** sau, dấu nặng đặt dưới **e.**  1. HS viết: **en, et** (2 lần). Sau đó viết: (xe) **ben, vẹt.** | -HS đọc  -HS làm vào vở Bài tập  -HS báo cáo kết quả  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** | |
|  | 1. **Tập đọc** (BT 3) 2. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài *Phố Lò Rèn* cho các em biết một vài đặc điểm của phố, của nghề rèn. 3. GV đọc mẫu, hỏi: Các em có biết người thợ rèn làm ra những gì không? (Thợ rèn làm ra dao, kiếm, liềm,...). Thợ rèn nung sắt trong lửa than đỏ rực cho sắt mềm ra rồi dùng búa đập mạnh, dát mỏng, làm ra lưỡi dao, lưỡi kiếm, liềm cắt cỏ, lưỡi cuốc, lưỡi cày, các dụng cụ lao động khác. Xưa, cả phố của Bi làm nghề rèn. Giờ chỉ còn năm ba nhà làm nghề rèn. 4. Luyện đọc từ ngữ: **lò rèn, dăm nhà, phố xá, san sát, đỏ lửa, chan chát, phì phò, khét lẹt.** GV giải nghĩa: *dăm (nhà),* số lượng không nhiều, không ít, khoảng trên dưới năm hoặc ba, bốn nhà. *(Nhà cửa) san sát:* rất nhiều nhà và liền nhau như không còn có khe hở. 5. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Giữa phố xá nhà cửa san sát / mà lò rèn đỏ lửa như ở chợ quê.*  1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).   g) Tim hiểu bài đọc   * GV nêu YC, chỉ từng ý a, b cho HS đọc. * HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ, giơ thẻ báo cáo kết quả. / GV chốt lại: Ý b đúng (Lò *rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).* Ý a *(Giờ thì cả phố làm nghề rèn)* là ý sai vì giờ chỉ còn dăm nhà giữ nghề rèn. * Cả lớp nhắc lại: Ý b đúng *(Lò rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).* * GV: Qua bài đọc, em biết gì về nghề rèn? (Nghề rèn có cả ở thành phố. / Nghề rèn giờ chỉ còn rất ít nhà làm. / Nghề rèn rất ồn ào vì búa đập chan chát, bễ thở phì phò. / Nghề rèn rất nóng bức vì lửa than đỏ rực, khét lẹt. / Nghề rèn rất thú vị.) | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc |
|  | **3.Vận dụng trai nghiệm:** Tìm tiếng ngoài bài có vần đã học  **4.Củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét  - Chuẩn bị bài mới | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024.**

**TOÁN: Bài 27: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

( 2 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức,  kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

2. HS: SGK, vở bài tập toán 1(tập 1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ MỞ ĐẦU**  **A.Khởi động**  - GV Cho học sinh chơi trò chơi “Đố bạn”, để tìm kết quả của các phép trừ phạm vi 6 đã học.  - GV tóm lại:  B.HĐ nối tiếp: Gioi thiệu bài | - HS chơi trò chơi. |
| **20’** | **2.Các hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1.Hoạt động 1. Hướng dẫn HS thực hiện tính trừ** |  |
|  | - GV hướng dẫn HS tìm kết quả của từng phép trừ trong phạm vi 6:  1-1=0; 2-1=1; 3-1=2; 4-1= 3; 5-1= 4;  6-1=5;…. | - HS thảo luận theo cặp đôi: Bạn A rút một thẻ, đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả của phép tính. |
|  | -> Giáo viên chỉ vào từng bức tranh và nhấn mạnh các thuật ngữ: trên, dưới, phải, trái, trước sau, ở giữa. | - Sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. |
|  | - GV giới thiệu bảng trừ trong phạm vi 6 và HD HS đọc các phép tính trong bảng. | - CN-N-L |
|  | + Con có nhận xét gì về đặc điểm của các phép tính trong từng dòng? | - HS trả lời |
|  | - GV tổng kết: Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 1;….; Dòng thứ sáu được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 6. |  |
|  | **Hoạt động 2. Thực hành luyện tập** |  |
|  | **Bài 1**. **Tính nhẩm:** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - GV dành 1’ để HS tự nhẩm kết quả của các phép tính. | - Cá nhân nhẩm |
|  | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” | - HS chơi trò chơi   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 4-3=1 | 4-1=3 | 5-4=1 | | 5-1=4 | 6-1=5 | 6-3=3 | | 5-5=0 | 6-5=1 | 3-3=0 | |
|  | **-** GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Bài 2.** **Tìm các phép tính có kết quả là 2:** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân | - Tìm kết quả các PT trừ |
|  |  | - Chọn các phép trừ có kết quả là 2.   |  |  | | --- | --- | | 4-2=2 | 5-3=2 | | 3-1=2 | 6-4=2 | |
|  | - GV gọi HS chia sẻ trước lớp. | - Chia sẻ trước lớp |
| **5’**  **5’** | **-** GV nhận xét, củng cố  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  - Yêu cầu HS suy nghĩ một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong PV 6.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố - dặn dò**  - Bài học hôm nay em biết được điều gì?  - Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn. |  |
|  | **TIẾT 2 (40’)**  **1. Khởi động**  - GV Cho học sinh chơi trò chơi “Đố bạn”, để tìm kết quả của các phép trừ phạm vi 6 đã học.  - GV tóm lại:  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **a.Hoạt động 1. Bài 3. Nêu các phép tính còn thiếu:** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. | - Thực hiện theo nhóm 4. |
|  |  | - Chia sẻ trước lớp:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1-1 | 2-1 | 3-1 | 4-1 | 5-1 | 6-1 | |  | 2-2 | 3-2 | 4-2 | 5-2 | 6-2 | |  |  | 3-3 | 4-3 | 5-3 | 6-3 | |  |  |  | 4-4 | 5-4 | 6-4 | |  |  |  |  | 5-5 | 6-5 | |  |  |  |  |  | 6-6 | |
|  | - GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Hoạt động 2. Bài 4. Tính nhẩm** | - HS nêu yêu cầu |
|  |  | - HS nêu miệng |
|  | - GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Hoạt động 3 Bài 5.**  **a. Số?** | - HS nêu yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện bảng con | - HS thực hiện trên bảng con |
|  |  | 5; 5-1=4; 4-2=2; 2-2=0 |
|  | **b. Xem tranh rồi tập kể chuyện theo mỗi phép tính trên.** | - HS nhắc lại yêu cầu |
|  |  | - HS thảo luận nhóm 2. |
|  |  | VD tranh 2: Bạn Huy thổi được 5 quả bóng. Sau đó 1 quả bóng bị vỡ. Bạn Huy còn bao nhiêu quả bóng chưa vỡ. |
|  | - GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **3. Hoạt động luyện tập thực hành** |  |
|  | - Yêu cầu HS suy nghĩ một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong PV 6. | - HS nêu tình huống, phép tính. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. |  |
|  | **4. Củng cố - nối tiếp:** |  |
|  | - Bài học hôm nay em biết được điều gì?  - Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024.**

**Tự nhiên và Xã hội:** **BÀI 7. THỰC HÀNH :**

**QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG (tt)**

**I.YÊU CÀU ĐẠT ĐƯỢC**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

2.Học sinh

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3:** Trình bày kết quả quan sát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **Hoạt động 4 : Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”**  \* Cách tiến hành  - GV phát giấy khổ to ( A0 ) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK .Vẽ hình ( hoặc dùng giấy màu cắt , dán ) trên giấy thể hiện các nhà ở , cửa hàng , chợ , các cơ quan , các cơ sở sản xuất , đường phố , xe cộ đi lại , ... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được  - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm  **Hoạt động 5: Tổ chức triễn lãm**  Cách tiến hành  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” .  - Các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  - GV nhận xét , đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt .  **4.Củng cố và nối tiếp**  -Chuẩn bị bài học sau  -GV nhận xét tiết học  -GV cùng HS tham gia nhận xét | HS thực hiện  - HS báo cáo  -HS trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024.**

**Tiếng Việt: Bài 61 ên êt**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết các vần **ên, êt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ên, êt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ên,** vần **êt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *về quê ăn Tết.*
* Viết đúng các vần **ên, êt;** các tiếng **tên** (lửa), **tết** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: Máy chiếu / phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

2. HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **Tiết 1** | |
|  | **1.HĐ mở đầu**  **a.Khởi động:**  GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Phố Lò Rèn* (bài 60). 1 HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em biết điều gì về nghề rèn?  b.Nối tiếp:Giới thiệu bài**:** vần **ên,** vần **êt** | -Chú ý lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **a. HĐ Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  2.1.Dạy vần **ên**   * HS đọc từng chữ **ê, n,** vần **ên.** * Phân tích vần **ên.** * Đánh vần và đọc: **ê - nờ - ên / ên.** * HS nêu từ ngữ: *tên lửa / tên.* * Phân tích tiếng **tên. /** * Đánh vần, đọc: tờ - ên - tên / tên. * Đánh vần, đọc trơn: ê - nờ - ên / tờ - ên - tên / tên lửa.   2.2.Dạy vần **êt** (như vần **ên);**   * Đánh vần, đọc trơn: ê - tờ - êt / tờ - êt - têt - sắc - tết / tết. * \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ên, êt,** 2 tiếng mới học: **tên, tết.** | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nêu  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
|  | **3.HĐ Luyện tập thực hành:** |  |
|  | **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ên?** Tiếng nào có vần **êt?)**   * (Như những bài trước) Xác định YC. / Nói tên sự vật, hành động. / Tìm tiếng có vần **ên, êt,** nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng **nến** có vần **ên.** Tiếng **tết** có vần **êt;...** * HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ên** (đến, hến, lên, nên, bên, trên...); có vần **êt** (mệt, bết, hết, hệt, nết, vết,...).   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ên:** viết **ê** trước, **n** sau. vần **êt: ê** viết trước, **t** (cao 3 li) viết sau. * **tên:** viết **t** rồi đến vần **ên. / tết:** viết **t** rồi đến vần **êt,** dấu sắc đặt trên **ê.** (Chú ý nối nét từ **t** sang **ê, ê** sang **n/t)**  1. HS viết: **ên, êt** (2 lần). Sau đó viết: **tên** (lửa), **tết.** | -Chú ý thực hiện |
|  | **Tiết 2** | |
|  | **3..3Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu bài *Về quê ăn Tết.* cảnh gia đình Bi bên bàn thờ đêm 30 Tết. 2. GV đọc mẫu. Nói thêm: Ngày Tết là ngày đoàn tụ của các gia đình. Gia đình Bi ở thành phố, ngày Tết cả nhà về quê ăn Tết với bà. Bên bàn thờ, bà “chấm chấm khăn lên mắt”: bà rơi nước mắt vì vui khi con cháu trở về sum họp. 3. Luyện đọc từ ngữ: **ăn Tết, về bến, phàn nàn, chậm như sên, làm lễ, bàn thờ, lầm rầm khấn, chấm chấm khăn, sum họp.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? (8 câu). / GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. Có thể đọc liền 2 câu: *Mẹ phàn nàn: “Chậm như sên ”* * Đọc tiếp nối từng câu. GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Cả năm / bà đã chờ nhà Bivề sum họp / bên mâm cơm Tết.*  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 4 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC: Nói tiếp (theo nội dung bài đọc) để hoàn chỉnh câu. * Một vài HS nói tiếp câu. / Cả lớp nhắc lại: a) *Nhà Bi về quê* **ăn Tết.** b) *Đêm 30, cả nhà Bi* **làm lễ bên bàn thờ.** * Qua bài đọc, em biết điều gì? (Gia đình Bi rất yêu quý bà, về quê ăn Tết với bà cho bà vui. / Bà Bi rất cảm động vì con cháu trở về cùng bà đón năm mới. / Ngày Tết là ngày gia đình sum họp...). | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc |
|  | **3. Vận dụng trải nghiệm:** Tìm tiếng ngoài bài có vần đã học  **4.Củng cố và nối tiếp:**  - Nhận xét  - Chuẩn bị bài mới |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024.**

**TẬP VIẾT: en, et, ên, êt**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **en, et, ên, êt, xe ben, vẹt, tên lửa, tết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:**Bảng phụ (có dòng ô li) viết vần, tiếng cần luyện.

**2.HS:** VỞ Luyện viết

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.HĐ mở đầu**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  **b.HĐ nối tiếp: Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **HĐ1:Luyện tập**   1. Cả lớp đọc: *en, xe ben, et, vẹt, ên, tên lửa, êt, tết.* 2. Tập viết: *en, xe ben, et, vẹt.*  * 1 HS đọc; nói cách viết các vần *en, et.* * GV vừa viết mầu vừa hướng dẫn. Nhắc HS chú ý độ cao các con chữ (vần *en:* các con chữ cao 2 li, vần *et:* chữ *t* cao 3 li); cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh *(vẹt).* * HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *en, xe ben, et, vẹt.*   c)Tập viết: *ên, tên lửa, êt, tết* (như mục b). | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở |
|  | **3/Củng cố và nối tiếp :**  – Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024.**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 12: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ - HỌC CUỐI ĐẦU, NGỬA ĐẦU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của đầu và cổ.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  **II. Phần cơ bản:**  \***Kiến thức**  Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “bịt mắt bắt dê”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Nhắc lại cách thực hiện các tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS nhận NV  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024.**

**Tiếng Việt: Bài 62 KỂ CHUYỆN**

**SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT**

(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng; không nên coi thường người khác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

* Một mũ giấy hình chuột, 1 mũ giấy hình sư tử để HS kể chuyện phân vai.

2. HS: SGK

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1.HĐ mở đầu:  a.Khởi động**:**  **-HS hat**  **b.HĐ nối tiếp: Gioi thiệu bài học**  GV chỉ tranh 1, 2 minh hoạ truyện *Sói và sóc* (bài 56), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời; HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 3, 4; HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? | | - Hs trả bài cũ |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ1Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)   * 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ, giới thiệu: Đây là các tranh minh hoạ chuyện *Sư tử và chuột nhắt,* giải nghĩa từ *chuột nhắt* (loài chuột rất nhỏ). Các em hãy xem tranh (1 phút), đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa sư tử và chuột nhắt.   2. **Giới thiệu câu chuyện:** Đây là một câu chuyện thú vị, giúp các em hiểu một điều rất quan trọng trong cuộc sống. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe. | | HS: Sư tử bắt được chuột nhắt. Sư tử bị sa lưới, chuột đến cắn lưới. Tranh cuối: Sư tử cúi đầu trước chuột |
|  | **2HĐ luyện tập và thực hành**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kế chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm. Đoạn 1: giọng kể hồi hộp khi sư tử tóm được chuột nhắt. Đoạn 2 (chuột xin tha mạng): lời chuột van xin tha thiết mà khôn ngoan. Đoạn 3 (chuột hứa sẽ trả ơn): lời hứa hẹn chân thành. Đoạn 4 (sư tử phì cười khi nghe chuột hứa sẽ đền ơn): giọng kể vui. Đoạn 5: thất vọng khi sư tử bất lực, không thoát khỏi cái bẫy; vui khi chuột nhắt giải cứu sư tử. Đoạn 6: lời chuột khôn ngoan, từ tốn.  **Sư tử và chuột nhắt**   1. Một hôm, sư tử đi kiếm mồi. Bất chợt, một chú chuột nhắt chạy ngang qua. Sư tử liền tóm lấy chuột. 2. Sư tử há miệng định nuốt chửng chuột. Chuột kêu:  * Xin ông tha cho. Tôi bé tí tẹo thế này, ông ăn chẳng bõ dính răng.   Sư tử thương tình bèn thả chuột nhắt.   1. Chuột nhắt nói:  * Cảm ơn ông. Có ngày tôi sẽ giúp ông để đền ơn.  1. Sư tử nghe vậy, phì cười:  * Mi bé tí tẹo thế thì giúp gì được ta?  1. Ít lâu sau, sư tử bị sa lưới thợ săn. Nó vùng vẫy mãi mà không sao thoát được, đành nằm chờ chết. May sao, chuột nhắt đi qua trông thấy, chạy về gọi cả nhà ra, cắn một lúc đứt hết các mắt lưới. Thế là sư tử thoát nạn. 2. Sư tử cảm ơn chuột. Chuột nhắt bảo:  * Ông thấy chưa? Bé nhỏ như tôi cũng có lúc giúp được ông đấy.   Theo *Ngụ ngôn Ê-dôp* (Minh Hoà kể) | | |
|  | 1. **Trả lời câu hỏi theo tranh** 2. Mồi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Sư tử đi kiếm mồi, tóm được con vật gì?* * GV chỉ tranh 2: *Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nói gì?* dính răng”. * GV chỉ tranh 3: *Khi được sư tử tha, chuột nhắt hứa hẹn thế nào?* * GV chỉ tranh 4: *Nghe chuột nhắt hứa hẹn, sư tử phì cười và nói gì?* * GV chỉ tranh 5: *Khỉ sư tử bị sa lưới, chuột nhắt làm gì đế cứu sư tử?* * GV chỉ tranh 6: *Chuột nhắt nói gì khi sư tử cảm ơn nó?* * Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể mời thêm 1, 2 HS nhắc lại.  1. Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh. 2. 1 HS trả lời liền các câu hỏi theo 6 tranh. 3. **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi) 4. Mỗi HS nhìn 2-3 tranh, tự kể chuyện. 5. 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. 6. **Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**  * GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì? * GV: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng. Không nên coi thường người khác. * Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện. | * Sư tử đi kiếm mồi, tóm được chuột nhắt.   - Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nhắt nói: “Xin ông tha cho. Tôi bé tí tẹo thế này, ông ăn chẳng bõ.   * Chuột nhắt nói: “Cảm ơn ông. Có ngày tôi sẽ giúp ông để đền ơn”.   - Sư tử nói: “Mi bé tí tẹo thế thì giúp gì được ta?”.   * Khi sư tử bị sa lưới, chuột nhắt trông thấy bèn chạy về gọi cả nhà ra, cắn đứt hết các mắt lưới cứu sư tử thoát nạn.   - Khi sư tử cảm ơn, chuột bảo: “Ông thấy chưa? Bé nhỏ như tôi cũng có lúc giúp được ông đấy”.  - Hs thực hiện  - Hs kể chuyện theo tranh  -Chuột nhắt có thể cứu được sư tử. / Chuột nhắt rất bé nhỏ vẫn có thể giúp được con vật mạnh như sư tử. / Sư tử rất sai khi coi thường chuột nhắt. / Chuột nhắt bé nhỏ nhưng rất tự tin | |
|  | **3. Củng cố và nối tiếp**  GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Mây đen và mây trắng. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024.**

**Tiếng Việt: Bài 63 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (1).
* Nghe viết lại đúng chính tả 1 câu văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Phiếu khổ to ghi 4 ý của BT đọc hiểu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  **b.HĐ nối tiếp: HĐ1Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **a.HĐ2Luyện tập** |  |
|  | **2.1. BT 1** (Tập đọc)   1. GV chỉ hình, giới thiệu: 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ cho HS đọc vỡ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 4 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV gắn lên bảng phiếu ghi nội dung BT: Trong 4 ý tóm tắt truyện, ý 1 và 4 đã biết. Cần đánh số TT xác định ý nào là ý 2, ý nào là ý 3. / Cả lớp đọc 4 ý. * GV: Phần 1 của câu chuyện cho em biết điều gì? * **2.3. BT 2** (Nghe viết) * GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết. * Cả lớp đọc câu văn, chú ý từ nào mình dễ viết sai (VD: *kiếm, ven).* * HS gấp SGK. GV sẽ đọc 3 tiếng một * HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn, sửa lỗi. * GV chữa bài, nhận xét chung. | - Hs Luyện đọc từ ngữ  - Hs Luyện đọc câu  - Hs thực hiện  - 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS đánh số TT trên phiếu: 1) Cò lừa đàn cá... 3) Cò hứa... 2) Đàn cá nhờ...  -Đàn cá thật thà. Cò gian xảo, lừa đàn cá).  - Hs đọc bài  -HS viết vào vở / VBT).  -HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. |
|  | **3. ứng dụng: Tìm từ ngoài bài có vần đã học**  **4.Củng cố và nối tiếp**  **- Nhận xét**  **- Chuẩn bị bài mới** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024.**

**TOÁN: Bài 28: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tổng số về bảng trừ và làm tính từ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển các năng lực toán học.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. giáo viên:**

**-**  Sách toán, slide bài giảng

- Các thể phép tính như bài 1.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

2**. Học sinh:**

- SGK, SÁCH BT toán,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
|  | **1. HĐ MỞ ĐẦU:**  **a.Khởi động**  - GV Cho học sinh chơi trò chơi “truyền điện”, Ôn tập phép trừ trong phạm vi 6 đã học.  b.HĐ nối tiếp, giới thiêu bài. | - HS chơi trò chơi. |
|  | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.Hoạt động 1: Chia sẻ khám phá.** |  |
|  | **Bài 1**. **Tìm kết quả của mỗi phép tính:**  - GV yêu cầu hs làm việc theo cặp: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện theo nhóm 2. |
|  | - GV nhận xét, củng cố: |  |
|  | **Hoạt động 2. Bài 2. Tính nhẩm:**  + Bài tập yêu cầu gì?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để điền kết quả của các phép tính.  **-** GV nhận xét, củng cố | - Bài tập yêu cầu tính.  - HS chơi trò chơi truyền điện.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2-1=3 | 5-5=0 | 5-0=5 | | 5-4=1 | 6-6=0 | 6-0=6 | |
|  | **Hoạt động 3. Bài 3**. **Số?**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, uốn nắn cho HS.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét sửa sai  **-** GV nhận xét, củng cố | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài vào vở.    - Mỗi HS đọc bài trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 4-1=3 | 3-1=2 | 6-2=4 | | 5-2=3 | 4-2=2 | 5-1=4 | | 6-3=3 | 5-3=2 | 4-0=4 | |
|  | **Hoạt động 4. Bài 4. Số?** | - HS nêu yêu cầu của bài. |
|  | - GV cho HS quan sát tranh theo nhóm 2 | - HS quan sát tranh, kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh, nêu phép tính tương ứng. |
|  | - GV gọi 2-3 đại diện nhóm chia sẻ trước lớp | VD: Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con chim bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim?  Phép trừ 5-1=4. Còn lại 4 con chim. |
|  | **-** GV nhận xét, củng cố |  |
|  | **Hoạt động 5. Bài 5. Xem tranh rồi nêu các phép trừ thích hợp:** | - HS nhắc lại yêu cầu |
|  | - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân | - HS: Quan sát tranh, suy nghĩ tập nêu mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. |
|  | - Gọi HS chia sẻ  - Nhận xét sửa sai  - Cho HS làm tương tự các trường hợp còn lại. | - HS chia sẻ trước lớp:  VD: Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?  Thực hiện phép trừ: 5 – 1 = 4 |
|  | **3. Hoạt động vận dụng** |  |
|  | - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | - HS thảo luận nhóm 2, nêu tình huống, phép tính. |
|  | - GV gọi 1-2 HS chia sẻ trước lớp. | - HS chia sẻ trước lớp. |
|  | - Nhận xét, tuyên dương. |  |
|  | **4. Củng cố-nối tiếp** |  |
|  | - Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học. | - HS lăng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024.**

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP**

**EM VÀ CÁC BẠN ĐÃ LÀM GÌ ĐỂ TỎ LÒNG**

**BIẾT ƠN THẦY CÔ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Tự đánh giá được việc làm của bản thân và của bạn khác liên quan tới chủ đề biết ơn thầy cô.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia thực hiện được những hành vi, việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

2.Học sinh:Các mặt hoạt động của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. HĐ mở đầu**  **a.Khởi động** (3 phút)  Ổn định: Hát  B.HĐ nối tiếp: Gioi thiệu bai  **2. Các hoạt động cơ bản.** (35 phút)  **Hoạt động1**. Nhận xét trong tuần 11  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương: -  GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 11.  **2. Hoạt động** **hình thành kiến thức** mới.Phương hướng tuần 12 - Thực hiện dạy tuần 12, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **3. Hoạt động** luyện tập thực hành. Tỏ lòng biết ơn thầy cô.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc em và các bạn đã làm để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo theo gợi ý:  – Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?  - Cảm xúc của em khi em làm được một việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?.  - GV cùng HS nhận xét  **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Tổ chức cho HS làm  - Tổ chức cho HS làm sản phẩm tặng thầy cô.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV đánh giá chung kết quả thực hiện của HS.  -Tuyên dương, nhắc nhở | Hát tập thể  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện  Trả lời:  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét bạn  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....